

MẪU NHÃN: HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO HAPHATECH

Kích thước hộp: (106 x 30 x 61) mm

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 12 năm 2023

Kích thước vỉ: (106 x 61) mm



Thành phần: Cho 1 viên

Cao đặc Đinh lăng (*Extractum Polyscias fruticosae spissum*)...150 mg

Tương đương với 750 mg Đinh lăng (rễ) (*Radix Polyscias*)

Cao khô lá Bạch quả (*Extractum Folii Ginkgo siccus*)...5 mg

(Hàm lượng flavonol glycosid toàn phần từ 22,0% - 27,0%)

Tá dược...vđ...1 viên



Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

Cơ sở sản xuất: CÔNG TY TNHH DƯỢC LIỆU HÀ NỘI GMP

Địa chỉ: Lô số 87,88 khu E, KCN Tây Bắc Ga, phường Đông Lĩnh,

thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

SĐT: 085 6145 588

Tiêu chuẩn: TCCS

SĐK:

Số lô SX:

NSX:

HD:

HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO
HAPHATECH

MẪU NHÃN: HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO HAPHATECH

Kích thước hộp: (106 x 45 x 61) mm

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 12 năm 2023

Kích thước vỉ: (106 x 61) mm



**HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO
HAPHATECH**

Rx Thuốc kê đơn

Hộp 5 vỉ x 20 viên nén bao phim

**HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO
HAPHATECH**



GMP - WHO

Thành phần: Cho 1 viên

Cao đặc Đinh lăng (*Extractum Polysciacis fruticosae spissum*).....150 mg

Tương đương với 750 mg Đinh lăng (rễ) (*Radix Polysciacis*)

Cao khô lá Bạch quả (*Extractum Folii Ginkgo siccus*).....5 mg

(Hàm lượng flavonol glycosid toàn phần từ 22,0% - 27,0%)

Tá dược.....vd.....1 viên

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:

Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Rx Thuốc kê đơn

Hộp 5 vỉ x 20 viên nén bao phim

**HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO
HAPHATECH**



GMP - WHO

Tiêu chuẩn: TCCS

SĐKK:

ĐỂ XA TẤM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

Cơ sở sản xuất:

CÔNG TY TNHH DƯỢC LIỆU HÀ NỘI GMP

Địa chỉ: Lô số 87,88 khu E, KCN Tây Bắc Ga, phường

Đồng Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

SĐT: 085 6145 588



8 936218 198009 9

Số lô SX:

NSX:

HD:

**HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO
HAPHATECH**

MẪU NHÃN: HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO HAPHATECH

Kích thước hộp: (60 x 60 x 100) mm
Kích thước nhãn: (120 x 45) mm

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 12 năm 2023

Lô SX, HD: Được in trên nắp lọ

Thành phần: Cho 1 viên

Cao đặc Đinh lăng 150 mg

Tương đương với 750 mg Đinh lăng (rễ)

Cao khô lá Bạch quả 5 mg

(Hàm lượng flavanol glycosid toàn phần từ 22,0% - 27,0%)

Tá đượcvd 1 viên

Lọ 100 viên nén bao phim

Rx Thuốc kê đơn

HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO

HAPHATECH

GMP - WHO

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS

Cơ sở sản xuất:

CÔNG TY TNHH DƯỢC LIỆU HÀ NỘI GMP

Địa chỉ: Lô số 87, 88 Khu E, KCN Tây Bắc Ga, phường Đồng Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa



Hộp 1 lọ x 100 viên nén bao phim

Rx Thuốc kê đơn

HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO

HAPHATECH

GMP - WHO

Thành phần: Cho 1 viên

Cao đặc Đinh lăng 150 mg

(Extractum Polyscias fruticosae spissum)

Tương đương với 750 mg Đinh lăng (rễ)

(Radix Polyscias)

Cao khô lá Bạch quả 5 mg

(Extractum Foli Ginkgo siccus)

(Hàm lượng flavanol glycosid toàn phần từ 22,0% - 27,0%)

Tá đượcvd 1 viên

Tiêu chuẩn: TCCS

SĐK:

8 19 3 6 2 1 8 1 9 8 0 1 0 5 11

Số lô SX:

NSX:

HD:



R_x

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

1. Tên thuốc: HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO HAPHATECH

2. Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

3. Thành phần công thức thuốc: Cho 1 viên:

Thành phần hoạt chất	
Cao đặc Đinh lăng (<i>Extractum Polysciacis fruticosae spissum</i>)	150 mg
Tương đương với 750 mg Đinh lăng (rễ) (<i>Radix Polysciacis</i>)	
Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) (Hàm lượng flavonol glycosid toàn phần từ 22,0% - 27,0%)	5 mg
Thành phần tá dược	
Calcium carbonate, Colloidal Anhydrous Silica, Microcrystalline cellulose Lactose, Croscarmellose Sodium, Magnesium stearate, Hypromellose, Purified Talc, Polyethylene Glycol 6000, Titanium dioxyde, Phẩm màu sắt (III) oxyd, Phẩm màu tartrazin lake, Phẩm màu green lake	Vừa đủ 1 viên

4. Dạng bào chế

- Dạng bào chế: Viên nén bao phim
- Mô tả sản phẩm: Viên nén bao phim hình tròn, màu nâu đỏ, cạnh và thành viên lảnh lặn.

5. Chỉ định

- Thuốc dùng để phòng và điều trị các bệnh sau:
 - + Suy giảm trí nhớ, căng thẳng thần kinh, kém tập trung.
 - + Thiếu năng tuần hoàn não, hội chứng tiền đình với các biểu hiện: Đau đầu, hoa mắt chóng mặt, mất ngủ, mất thăng bằng.
 - + Giảm chức năng não bộ: Giảm trí nhớ, suy nhược thần kinh, di chứng não.
- Hỗ trợ điều trị chứng run giật của bệnh nhân Parkinson.

6. Cách dùng và liều dùng

Cách dùng: Thuốc dùng đường uống.

Liều dùng: - Người lớn: 2-3 viên/lần x 2 -3 lần/ngày.

- Trẻ em: 1 viên/lần x 2 -3 lần/ngày

Thời gian sử dụng: 2 -3 tháng hoặc lâu hơn tùy theo tình trạng bệnh.

7. Chống chỉ định

- Người mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

- Không dùng cho phụ nữ có thai.
- Người có rối loạn về máu, rong kinh, người đang xuất huyết.
- Nhồi máu não cấp, nhồi máu cơ tim cấp, người tâm thần phân liệt, người thiếu năng trí tuệ bẩm sinh.

8. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Cảnh báo tá dược:

- Sản phẩm này có chứa Lactose: Bệnh nhân có các di truyền hiếm gặp về vấn đề không dung nạp galactose, thiếu hụt men lactase hoặc kém hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này.
- Sản phẩm có chứa Tartrazin, có thể gây ra các phản ứng dị ứng.

9. Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú

- **Phụ nữ có thai:** Không dùng được
- **Thời kỳ cho con bú:** Dùng được .

10. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Không ảnh hưởng

11. Tương tác, tương kỵ của thuốc

Tương tác thuốc

Không dùng cùng với thuốc chỉ huyết

Tương kỵ

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

12. Tác dụng không mong muốn

Chưa ghi nhận được báo cáo về phản ứng có hại của thuốc.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

13. Quá liều và cách xử trí

Quá liều

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

Cách xử trí khi dùng thuốc quá liều:

Trường hợp sử dụng quá liều, cần tích cực theo dõi để có biện pháp xử lý kịp thời.

14. Quy cách đóng gói

- Hộp 3 vỉ x 20 viên (vỉ nhôm – PVC)
- Hộp 5 vỉ x 20 viên (vỉ nhôm – PVC)
- Hộp 1 lọ x 100 viên (lọ nhựa HDPE)

15. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc

- Điều kiện bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30⁰C, tránh ánh sáng.
- Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất và không quá 03 tháng sau khi mở nắp đối với quy cách lọ.
- Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.

16. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất thuốc

CÔNG TY TNHH DƯỢC LIỆU HÀ NỘI GMP

Lô 87,88, khu E, khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Lĩnh,
thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 0856.145.588

Ngày 08 tháng 12 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Nguyễn Ngọc Sơn

